TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/ HNGĐ-ST
Ngày: 13.4.2026.
V/v "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - N

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Phú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh
và Ông Phan Văn Hưng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6, N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - N tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 26a/2026/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm Hòa Sơn, xã Y, tỉnh N, Có mặt.

***Bị đơn*:** Ông Nguyễn Duy T; Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Xóm Hòa Sơn, xã Y, tỉnh N. Nơi ở hiện nay: Đang sinh sống và làm việc tại Nước ngoài (không rõ địa chỉ cụ thể). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Duy T đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Thành, huyện Y (Nay là xã Y), tỉnh N vào ngày 17/10/2017. Hôn nhân có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian ngắn chung sống khoảng 7 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống vợ chồng không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chồng đi làm ăn xa có chơi bời, nghiện nghập. Vợ và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhiều lần nhưng không thay đổi khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hoà giải được. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân đã bế tắc trầm trọng không

thể kéo dài, thực tế vợ chồng đã số ly thân từ khi ông Thắng đi nước ngoài lao động đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thắng để sớm ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Thái Hậu, sinh ngày 12/11/2017 và cháu Nguyễn THảo Nhi, sinh ngày 13/10/2020. Ly hôn bà Hoa đề nghị giao cho bà Hoa được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Hoa không yêu cầu ông Thắng cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Bà Hoa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nội dung đề nghị xem xét giải quyết khác: Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và cũng do tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án xem xét không tiến hành hòa giải.

Ý kiến của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Duy T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì về việc ly hôn. Toà án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bị đơn trực tiếp có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nhưng do bị đơn đang ở Nước ngoài, gia đình người thân không cung cấp được địa chỉ nơi ở cụ thể của bị đơn. Toà án đã nhiều lần liên hệ trực tiếp với chính quyền địa phương và gia đình ông Thắng để xác minh, tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn và yêu cầu bị đơn trực tiếp làm việc hoặc gửi bản tự khai trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình về nội dung xin ly hôn của nguyên đơn cho Tòa án biết. Các văn bản tố tụng gửi cho bị đơn được Tòa án tống đạt cho thân nhân và niêm yết công khai theo đúng qui định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án. Sau khi xác minh thông tin của bị đơn thông qua người thân thì ông Nguyễn Duy Điện là bố đẻ của bị đơn có cung cấp một số thông tin như: Việc con dâu xin ly hôn thì Thắng và gia đình đã biết; gia đình đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc Hoa xin ly hôn Thắng và các văn bản khác của Toà án. Gia đình đã thông tin cho Thắng biết nhưng Thắng đã trao đổi với gia đình về nguyện vọng là mong muốn được đoàn tụ. Còn về nội dung yêu cầu người thân cung cấp địa chỉ nơi cư trú, làm việc hiện nay của bị đơn gia đình chỉ biết Thắng thường xuyên liên lạc với gia đình và chỉ biết hiện nay đang làm việc tại Đài Loan còn địa chỉ cụ thể thì không biết rõ nên rất mong Toà án xem xét tạo điều kiện giúp đỡ để các cháu đoàn, nếu không được được thì đề nghị giải quyết vụ án theo qui định pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Ông Điện gọi điện thoại mạng cho Thắng trực tiếp trình bày với Toà án và nguyện vọng của Thắng là không muốn ly hôn nhưng nếu Hoa cự tuyệt thì đành chấp nhận. Ông Thắng cũng mong muốn Toà án chờ ông về để giải quyết nhưng khoảng tháng 8 hoặc tháng 9/2026 mới về được. Thẩm phán đã giải thích qui định pháp luật cho ông Thắng hiểu và ông Thắng đề nghị Toà án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án đến ngày xét xử ông Thắng không có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi cho Toà án hoặc có mặt tại Toà án mặc dù Toà án

đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đầy đủ hợp lệ cho bị đơn.

Tại các văn bản xác minh từ chính quyền địa phương và thân nhân của bị đơn của bị đơn cho biết: Bị đơn Nguyễn Duy T có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xóm Hoà Sơn, xã Y, tỉnh N hiện bị đơn không có mặt tại địa phương, ông Thắng hiện đang ở nước ngoài, không rõ địa chỉ cụ thể và bị đơn chỉ liên lạc thường xuyên về với gia đình qua điện thoại.

Tại công văn số 669/QLXNC - Đ1 ngày 11/02/2026 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh N cho biết ông Thắng xuất cảnh ngày 16/9/2025 qua của khẩu Sân bay Quốc tế Nội Bài hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án ông Thắng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các buổi làm việc, quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã thực hiện chưa đầy đủ và đúng các quyền và nghĩa vụ của mình được qui định tại các điều 70, 72 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn là đúng qui định.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 4, điều 207, điều 227, khoản 1 điều 228, điều 271, điều 273, điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 và Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoa được ly hôn với ông Thắng.

Về con chung: Giao cả hai con chung cảu vợ chồng cho bà Hoa được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Thắng. Ông Thắng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí bà Hoa phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Vụ án Hôn nhân và Gia đình tuy không có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung. Nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Nguyên đơn xin ly hôn bị đơn cư trú tại xóm Hoà Sơn, xã Y, tỉnh N và hiện đang ở nước ngoài. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - N theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Do nguyên đơn bà Hoa đã có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và hoà giải các quan hệ khác nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt nhưng thông qua người thân bị đơn đã có ý kiến, nguyện vọng về việc giải quyết vụ án. Toà án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đầy đủ và hợp lệ. Vì vậy căn cứ khoản 1,3 Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn. Như vậy, thấy đã có đủ căn cứ xác định bị đơn là ông Nguyễn Duy T; Sinh năm: 1997; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Hoà Sơn, xã Y, tỉnh N tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đang ở nước ngoài và có liên hệ với thân nhân và không có yêu cầu phản tố gửi cho Tòa án để giải quyết tranh chấp theo đúng qui định nên Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Nguyễn Duy T là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2017. Hôn nhân có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống vợ chồng không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân đã bế tắc trầm trọng không thể kéo dài, thực tế vợ chồng đã số ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thắng để sớm ổn định cuộc sống.

Như vậy, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, thấy vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi không còn quan tâm gắn kết gia đình với nhau nữa, bản thân bà Hoa đã dứt khoát ly hôn nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho bà Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với ông Nguyễn Duy T theo qui định tại điều 56 Luật hôn nhân & gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thái Hậu, sinh ngày 12/11/2017 và cháu Nguyễn Thảo Nhi, sinh ngày 13/10/2020. Ly hôn bà Hoa đề nghị giao cho bà Hoa được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy, việc yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của bà Hoa có cơ sở chấp nhận do hiện bị đơn đang ở nước ngoài nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung bằng bà Hoa được nên Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung của vợ chồng cho bà Hoa trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì sẽ

đảm bảo quyền lợi, thuận lợi và tốt hơn cho các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Hoa không yêu cầu ông Thắng phải cấp dưỡng nuôi con nên toà không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoa và ông Thắng đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà Hoa phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định tại các điều 271, 273 và điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 4, điều 207, điều 227, khoản 1 điều 228, điều 271, điều 273 và điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84, điều 123 và điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Xuân H.

1.1.Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với ông Nguyễn Duy T.

1.2.Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Hoàng Thái Hậu, sinh ngày 12/11/2017 và cháu Nguyễn Thảo Nhi, sinh ngày 13/10/2020 cho bà Nguyễn Thị Xuân H được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Hoa cho ông Nguyễn Duy T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Nguyễn Duy T đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của bà Hoa được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001410 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh N.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Xuân H có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Duy T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N

trong hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – N;
- THADS tỉnh N (phòng THADS Khu vực 6 – N);
- UBND xã Y, tỉnh N
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Phú